

Bản án số: 62/2022/HS-ST

Ngày: 14/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. ông **Phạm Văn Kha**

2. ông **Nguyễn Đức Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* ông **Đinh Hồng Khanh**, kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với:

**1. Bị cáo:** Phạm Văn Q; tên gọi khác: không; sinh ngày 19/7/2002 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Y; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

**2. Bị hại:** anh Nguyễn Tiến P, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện H, Quảng Ninh, có mặt.

**3. Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Huy P1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Hoàng Thanh T, sinh ngày 12/01/2004.

Địa chỉ: thôn 2, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn P1, sinh ngày 21/7/2004.

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Phạm Thế A, sinh ngày 03/02/2004.

Địa chỉ: thôn 3, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do trước đó mẹ đẻ của Phạm Văn Q có vay tiền của anh Nguyễn Tiến P và đưa cho anh P giữ sổ hộ khẩu gia đình để làm tin, Q cần sổ hộ khẩu để làm thủ tục xin việc làm, Q hỏi anh P mượn lại sổ hộ khẩu để phô tô, nhưng anh P không đồng ý nên Q và anh P nảy sinh mâu thuẫn, nhiều lần cãi chửi nhau qua điện thoại.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, Q đang ngồi uống nước ở quán LemonTea thuộc khu L, thị trấn Q, huyện H cùng với Nguyễn Huy P1 và một số người khác, thì anh P và anh Trần Văn T đi 01 chiếc xe mô tô đến quán. Tại đây, anh T đứng ở ngoài, còn anh P đi vào trong quán gặp Q thì xảy ra việc cãi chửi nhau. Anh P bảo Q đi ra chỗ khác nói chuyện, Q đồng ý và nhờ P1 chở đi, còn anh P lên xe của anh T. Khi đến khu vực cổng trường tiểu học thị trấn Q, anh P bảo anh T dừng lại, lúc này P1 chở Q đi qua nên anh P vẫy lại. Khi Q xuống xe thì anh P và Q tiếp tục có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau. Tại đây, anh P dùng tay tát, đâm nhiều nhát vào vùng ngực của Q, Q cũng đâm lại thì bị anh P ôm ghì chặt cổ, lúc này Q lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại (mang theo sẵn) từ trong túi quần ra đâm nhiều nhát vào vùng bụng, sườn anh P làm anh P bị thương tích, được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị. Sau khi gây án, Q bỏ trốn, đến ngày 22/9/2022 thì bị bắt.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 559 ngày 07/7/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh, kết luận thương tích của anh Nguyễn Tiến P: sẹo vết thương thành bụng vùng mạng sườn trái: 01%; vết thương khoang liên sườn VIII đường nách sau bên trái, góc tù ở phía ngoài, góc mảnh ở phía trong, tổn thương như sau: sẹo thương: 01%; tổn thương màng phổi, tràn máu khoang màng phổi: 03%; thủng cơ hoành: 21%; rách thanh cơ dạ dày: 03%; đứt động mạch vị mạc nối trái: 21%; vết thương lách: 16%; sẹo vết mổ đường trắng giữa trên dưới rốn, 03 sẹo dẫn lưu khoang ngực trái và hố chậu hai bên: 05%. Sẹo vết thương phần mềm vùng thắt lưng trái và 1/3 trên mặt đùi phải, 02 sẹo vết thương phần mềm vùng lưng phải và mào chậu trái: 05%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 56% (năm mươi sáu phần trăm). Các vết thương nêu trên do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên (bút lục số 98).

Quá trình điều tra, Phạm Văn Q khai: do mẹ bị cáo vay tiền của Nguyễn Tiến P và đưa sổ hộ khẩu gia đình cho P giữ, bị cáo cần hộ khẩu để đi làm nên đã liên lạc với P hỏi mượn lại sổ nhưng P không đồng ý, bị cáo và P đã nhiều lần gọi điện thoại cãi chửi nhau. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, bị cáo đang ngồi uống nước tại quán LemonTea ở ngã tư thị trấn Q cùng với P1, D, B và Đ thì T chở P đến, P đi đến chỗ bị cáo ngồi và chửi bị cáo, lúc này bị cáo và P xô đẩy nhau thì anh T1 chủ quán đi ra bảo không cãi nhau ở đây, P bảo bị cáo ra ngoài nói chuyện, P cùng T đi xe máy phía trước, P1 chở bị cáo theo sau. Khi đến khu vực cổng trường cấp 1 thị trấn Q thì bị cáo và P xuống xe, P lao vào dùng tay tát vào mặt bị cáo, đâm vào ngực và dùng tay ghì chặt cổ bị cáo. Bị cáo thấy đau và muốn thoát khỏi tay P đang ghì cổ mình nên sẵn có con dao gọt hoa quả để trong túi quần, bị cáo rút dao ra khua nhiều nhát trúng vào vùng bụng, sườn của P, P buông tay ra không ghì cổ bị cáo nữa, đồng thời ngã ra đất và gọi T đưa đi viện, bị cáo sợ quá cầm dao bỏ chạy và đi xe ôm về nhà rồi vứt dao ở ngõ gần nhà, sáng hôm sau bị cáo bỏ trốn. Quá trình điều tra, do bị cáo đang bị tạm giam nên chưa bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Tiến P có mặt tại Phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, theo anh P thì trước khi xảy ra sự việc hai bên xô xát, anh và bị cáo đã nhiều lần cãi chửi nhau do mẹ bị cáo vay tiền của anh không trả. Ngày 18/6/2022, anh gặp Q ở quán LemonTea nên hẹn Q đến cổng trường tiểu học thị trấn Q để nói chuyện. Khi đến nơi, hai bên lời qua tiếng lại cãi chửi nhau, anh đã dùng tay nắm, tát vào mặt Q, Q nắm lại anh thì anh dùng tay ghì chặt cổ Q lại, lúc đó anh thấy bị đau ở vùng bụng, sườn nên rời tay ra không ghì cổ Q nữa, lúc sau anh phát hiện bị Q đâm dao vào người nên gọi T đưa đi bệnh viện, bị thương tích tổn hại 56% sức khỏe. Anh P nhận thấy để xảy ra sự việc trên thì anh cũng có một phần lỗi, khi nhìn thấy Q trong quán nước, anh đã chửi mắng Q trước, đồng thời chủ động hẹn Q ra cổng trường giải quyết mâu thuẫn, anh cũng lao vào đánh Q trước, khiến Q bức xúc mà dùng dao gây thương tích cho anh. Quá trình điều tra, bị cáo chưa bồi thường cho anh bất kỳ khoản chi phí nào, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho anh chi phí chữa trị vết thương, tiền thuốc, viện phí, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 103.407.000 đồng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người làm chứng Nguyễn Huy P1, Nguyễn Văn P1, Hoàng Thanh T, Phạm Thế A vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc xô xát đánh nhau giữa bị cáo và anh P xảy ra tại cổng trường tiểu học thị trấn Q vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 18/6/2022.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, thực nghiệm điều tra, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc gây thương tích.

Tại cáo trạng số 54/CT-VKSHH ngày 11/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Phạm Văn Q về tội: "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Phạm Văn Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 22/9/2022.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, tại khu vực cổng Trường tiểu học thị trấn Q, thuộc khu L, thị trấn Q, huyện H, do mâu thuẫn cá nhân, Phạm Văn Q có hành vi dùng

01 con nhọn bằng kim loại đâm nhiều nhất vào vùng bụng, sườn anh Nguyễn Tiến P làm anh P bị tổn hại 56% sức khỏe. Bị cáo và P trước khi xô xát đánh nhau đã có mâu thuẫn do việc vay mượn tiền giữa mẹ bị cáo và P, P hện Q đến công trường tiểu học thị trấn Q, khi vừa xuống xe, P lao vào đánh Q, đồng thời dùng cánh tay kẹp cổ Q lại, lúc này do bị P kẹp cổ trong tư thế cúi đầu, Q rút trong túi quần ra con dao gọt hoa quả và khua nhiều nhất vào vùng bụng, sườn của P, mục đích khiến P rời tay ra không kẹp cổ Q nữa, sau khi P bị đâm nhiều nhất và buông tay ra, Q cũng không chém P nữa. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 54/CT-VKSHH ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với Phạm Văn Q là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên, do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, khi có mâu thuẫn với anh P, bị cáo không giữ được bình tĩnh đã chọn cách hành xử trái pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: bị cáo vì mâu thuẫn trong cuộc sống đã gây thương tích cho anh P tổn hại 56% sức khỏe. Xét thấy, hành vi của bị cáo là tội phạm rất nghiêm trọng, cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng thành công dân có ích. Tuy nhiên, xét bị hại có một phần lỗi do đã gây sự, đồng thời đánh bị cáo trước, dẫn đến bị cáo không giữ được bình tĩnh, hai bên xô xát, bị cáo gây thương tích cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ 01 con dao và 01 chiếc khẩu trang bị cáo sử dụng để bọc dao là

công cụ phạm tội, dao và khẩu trang đã cũ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Tiến P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí sau:

- Tiền thuốc, viện phí: 46.607.000 đồng (có hóa đơn kèm theo).
- Tiền công người chăm sóc: 12 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.600.000 đồng.
- Tiền công trong những ngày không lao động được: 20 ngày x 300.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng.
- Tiền thuê xe cấp cứu: 2.500.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 30 lần = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng: 103.407.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh P tổng số tiền 103.407.000 đồng.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[10] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 22/9/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 21,5cm, có cán bằng nhựa màu vàng, một lưỡi sắc, đầu nhọn bằng kim loại màu trắng và 01 (một) chiếc khẩu trang bằng vải màu xám đen (vật chứng tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số ngày 02/CCTHADS ngày 11/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng: khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: buộc bị cáo Phạm Văn Q phải bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe cho anh Nguyễn

Tiền P, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh với tổng số tiền là 103.407.000 (một trăm linh ba triệu bốn trăm linh bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Tiền P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Văn Q chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.170.000 (năm triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Thanh**